

Bản án số: 47/2023/HS-ST

Ngày: 21-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Việt Hoài;

Ông Trần Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

Thị Mãng, sinh ngày 01/01/1955 tại tỉnh An Giang.

Tên gọi khác: **T, T, T, Lâm Thị M, Su S.**

Nơi cư trú: **Áp H, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.** Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam, con ông **Lâm Q** và bà **Thị M1** (đều đã chết); chị em ruột 04 người, lớn nhất sinh năm 1942, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; chồng tên **Danh P**; con ruột 04 người, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1988;

Tiền án: Ngày 23/9/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 217/2013/HS-PT. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa

đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Nhân thân:

* Ngày 02/12/1999 bị Tòa án nhân dân thị xã Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/HS-ST (Đã được xóa án tích);

+ Ngày 24/01/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cần Thơ xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 04/HS-PT (Đã được xóa án tích);

+ Ngày 15/8/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2008/HS-ST (Đã được xóa án tích);

+ Ngày 07/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2011/HS-ST (Đã được xóa án tích);

+ Ngày 09/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HS-ST (Đã được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo **Thị M2** bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/4/2023 cho đến nay.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần K** - Trợ giúp viên của **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh K** (Có mặt).

- Bị hại: **Nguyễn Thị Cẩm N**, sinh năm: 1992. Địa chỉ: **Tổ B, ấp S, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang** (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 29/11/2022, **Thị M2** điều khiển xe đạp, phía trước xe đạp có gắn một chiếc rổ và mang theo một bọc nilông màu đen đi từ nhà ở **ấp H, xã T đến thị trấn H** để xin gạo của người dân về ăn. Khi đến **thị trấn H, T** điều khiển xe đạp qua cầu vượt bắc qua **sông R - H**, rồi lưu thông theo đường tỉnh lộ 165 đi vào hướng **xã N**. Trên đường đi, **T** có ghé vào nhà người dân ven đường xin được khoảng 04-05 ký gạo.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, **Thị M2** dẫn xe đạp đi ngang qua tiệm sửa máy của gia đình chị **Nguyễn Thị Cẩm N** (đoạn giữa Kinh 5 và **K thuộc ấp S, xã N**) thì thấy cửa mở không có người trông coi, trên bàn cặp mép lộ có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy All, nên **Thị M2** nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, **Thị M2** dẫn xe đi qua tiệm sửa máy của gia đình chị **N** khoảng 03 mét rồi dẫn xe đạp quay trở lại đứng trước tiệm sửa máy nhìn vào trong, thì thấy không có người, nên **Thị M2** đạp xe đạp trên đường lộ nhựa trước cửa tiệm và đi vào trong lấy chiếc điện thoại **S1** đang để trên bàn bỏ vào túi áo khoác rồi điều khiển xe đạp chạy ra **thị trấn H** tìm người bán. Khi đến **Trung tâm y tế huyện H, T** đã bán chiếc điện thoại nói trên cho một người phụ nữ khoảng 30 tuổi bán vé số kiến thiết đạo với giá 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*). **Thị M2** dùng số tiền này để chích thuốc hết 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), còn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), **Thị M2** tiêu xài cá nhân.

Đến ngày 06/12/2022, khi **Thị M2** đạp xe đi xin gạo ngang qua nhà chị **N**, chị **N** nhìn thấy nghi vấn, nên đã trình báo Công an xã làm **T** mời **Thị M2** làm việc. Sau đó, **Thị M2** đã đi tìm người phụ nữ mà **Thị M2** đã bán chiếc điện thoại trên của chị **N** để chuộc lại điện thoại và giao nộp cho Công an.

* Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 18/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, **Ủy ban nhân dân huyện H** kết luận: 01 (Một) điện thoại di động **Samsung G**, màu xanh, màn hình cảm ứng 6,2 inch, ram 3GB, rom 32GB; Số Imei 1: 356347118423768; Số Imei 2: 356348118432766; **Số S**: R9JN61FR81J; mua và sử dụng từ năm 2021 ở thời điểm định giá ngày 29/11/2022 có giá 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*).

* Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) điện thoại di động **S1**, màu xanh, số kiểu máy SM-A115F/DS, **Số S**: R9JN61FR81J; **Số I** (khe 1): 356347118423768; Số Imei (khe B): 356348118432766 đã qua sử dụng. Bị hại **Nguyễn Thị Cẩm N** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

- 01 (Một) chiếc xe đạp màu trắng bạc (đã qua sử dụng).

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKS-HĐ ngày 07/9/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Thị M2** về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 (Viết tắt BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 29/11/2022 tại ấp S, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Thị M2 đã có hành vi lén lút trộm cắp một điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A11 của chị Nguyễn Thị Cẩm N trị giá 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) không đủ định lượng khởi tố. Tuy nhiên, vào ngày 23/9/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo Thị M2 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, bị cáo Thị M2 không có tình tiết tăng nặng theo quy định Điều 52 BLHS; tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt HĐXX) xử phạt bị cáo Thị M2 06 đến 09 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Cẩm N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Nên đề nghị HĐXX không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt BLTTHS), tịch thu sung quỹ Nhà nước một chiếc xe đạp màu trắng bạc (đã qua sử dụng) mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án.

Ý kiến của bị hại: Do bị hại đã nhận được tài sản, nên không có yêu cầu gì.

Quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên: Thống nhất về tội danh của bị cáo Thị M2, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người cao tuổi, là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có học thức; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn để áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Thị M2** khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bà **M2** dẫn xe đạp đi ngang qua tiệm sửa máy của gia đình chị **N** (đoạn giữa kinh 5 và kinh 6 thuộc **ấp S, xã N**) thì thấy cửa mở không có người trông coi, trên bàn cặp mép lộ có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11, nên bà **M2** nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, bà **M2** dẫn xe đi qua tiệm sửa máy của gia đình chị **N** khoảng 03 mét rồi dẫn xe đạp quay trở lại đứng trước tiệm sửa máy nhìn vào trong thì thấy không có người, nên bà **M2** đậu xe đạp trên đường lộ nhựa trước cửa tiệm và đi vào trong lấy chiếc điện thoại **S1** đang để trên bàn bỏ vào túi áo khoác rồi điều khiển xe đạp chạy ra **thị trấn H** tìm người bán.

Xét việc khai nhận này của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tài liệu chứng cứ, lời khai của những người làm chứng, những người bị hại trong vụ án và các kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tổng giá trị thiệt hại tài sản của bị hại là 1.900.000 đồng.

Với hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu bị cáo **Thị M2** đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*) không đủ định lượng khởi tố. Tuy nhiên, vào ngày 23/9/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo **Thị M2** 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng. Do đó, bị cáo **Thị M2** đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của những người bị hại. Bản thân bị cáo lười biếng lao động, nhưng với mong muốn chiếm đoạt, sử dụng tài sản của người khác trái pháp luật. Lợi dụng sơ hở và bất cẩn để vào nhà lấy đi tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thiệt hại mặc dù không lớn cho chủ sở hữu tài sản, nhưng gây hoang mang, tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Trước đây, bị cáo đã trộm cắp tài sản nhiều lần, đã bị xét xử, nhiều vụ đã được xóa án tích, nhưng vẫn tiếp tục thực hiện, cho thấy ý thức hết sức xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cho nên phải bị truy tố và xét xử theo quy 5

định. Trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần quyết định cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Thị M2** không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Thị M2** thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, nên được áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo là người dân tộc Khmer, ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có học thức, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lớn tuổi, không có việc làm và thu nhập ổn định, phải đi xin gạo ăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát: Về tội danh là phù hợp; Về hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức án và trách nhiệm dân sự đề nghị là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[9] Về quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh, các tình tiết nhân thân, giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp. Do đó, HĐXX sẽ xem xét, căn nhắc lượng hình trong quá trình nghị án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại **Nguyễn Thị Cẩm N** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Nên HĐXX không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu chiếc xe đạp màu trắng bạc (đã qua sử dụng) sung công quỹ Nhà nước, mà bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án.

*(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất).*

[12] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo **Thị M2** được miễn án phí hình sự sơ thẩm do thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Thị M2** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt bị cáo **Thị M2 06 (sáu)** tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Nguyễn Thị Cẩm N** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Nên HĐXX không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) chiếc xe đạp màu trắng bạc (đã qua sử dụng) do bị cáo sử dụng làm phương tiện gây án.

*(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/9/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất).*

6. Về án phí: Bị cáo **Thị M2** được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21/9/2023). Đối với những người không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang (1);
- VKSND huyện Hòn Đất (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA huyện Hòn Đất (1)
- Cơ quan điều tra huyện Hòn Đất (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Người bào chữa (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu VP (1);
- Lưu hồ sơ (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Nguyễn Thanh Huy